

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày 21- 9- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Lưu Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Bình Xuyên, “có mặt”.

2. Nguyễn Huy Q, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Đ và bà Lưu Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 10/2019/HSST ngày 25/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt Q 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, án phí HSST: 200.000 đồng. Ngày 27/3/2019 Q thi hành xong khoản án phí, ngày 22/4/2020 Q chấp hành xong án phạt tù (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến

nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

3. Vũ Như M, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như L và bà Dương Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 78/2017/HSST ngày 30/11/2017 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Vũ Như M 2 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma túy, án phí HSST: 200.000 đồng. M thi hành xong khoản án phí ngày 17/01/2018, chấp hành xong án phạt tù ngày 15/7/2019 (Chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

*Bị hại:*

- Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2021, anh Dương Ngọc A đang ở nhà một mình thì có Đỗ Văn H là bạn của anh Ngọc A đến nhà Ngọc A chơi. Tại đây cả 4 người ngồi nói chuyện với nhau đến khoảng 23 giờ00’ thì anh Ngọc A đi ngủ trước còn H, M, Q tiếp tục ngồi chơi, nói chuyện với nhau. Trong lúc nói chuyện, do H biết nhà anh Đỗ Văn P có các tấm hàng rào sắt cũ đã hỏng để tại bờ mương ở gần cầu Y, thị trấn T và nhà anh Đỗ Xuân P có để các thanh sắt hình chữ V tại cổng nhà anh nên H nảy sinh ý định trộm cắp các tài sản trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, H rủ Q, M cùng đi trộm cắp thì Q và M đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Loncinplus màu nâu BKS: 88F2-4642 là xe Q mượn của anh Nguyễn Thế D từ trước chở M và H ngồi phía sau đi quanh trị

trần T tìm kiếm xem nhà ai có xe cải tiến sơ hở thì trộm cắp để chở tài sản sau khi trộm cắp được đem đi bán. Q điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Độc Lập, thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Ngọc D có 01 chiếc xe cải tiến có đặc điểm: phần càng làm bằng 02 thanh sắt tròn rỗng ở giữa, mỗi thanh dài 1,2m, đầu càng được nối với 01 thanh sắt dài 60cm, thân xe dài 1,3m, rộng 1m, thân xe và mặt thùng xe được làm bằng gỗ; 02 bánh xe được làm bằng bánh cao su màu đen. Quan sát xung quanh không có người qua lại, Q dừng xe ở đường, H xuống xe đi đến vị trí trước cửa nhà anh D lấy trộm chiếc xe cải tiến rồi quay lại chỗ Q đang đứng đợi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô, M ngồi giữa, H ngồi sau hai tay kéo theo xe cải tiến, cả ba đi đến khu vực cầu sông Y, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì Q dừng xe mô tô đứng trên cầu cảnh giới, H kéo xe cải tiến cùng M đi đến vị trí để các tấm hàng rào sắt cũ của gia đình anh Đỗ Văn P; H và M cùng khiêng 01 tấm hàng rào sắt cũ có kích thước (6 x 0,8) m đặt lên thùng xe cải tiến rồi cùng nhau kéo quay lại chỗ Q đang đứng đợi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở M ngồi giữa, H ngồi phía sau kéo xe cải tiến chở tấm hàng rào sắt cũ vừa trộm cắp được đi tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán. Khi cả ba đi đến trước cửa hàng thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị T; trú tại thôn Y, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng lại. Thấy nhà chị T đã đóng cửa nên cả 3 cùng nhau bê tấm hàng rào sắt đặt tại bãi đất trống phía trước cách cửa nhà chị T khoảng 30m để đến sáng thì bán. Do tấm hàng rào sắt đã cũ rỉ nên khi bê từ xe cải tiến đặt xuống đất thì tấm hàng rào sắt đã bị gãy rời thành 03 tấm nhỏ. Bằng phương thức như trên, H, M và Q tiếp tục quay về lấy trộm 01 tấm hàng rào sắt cũ kích thước (3,2 x 0,4)m còn lại của nhà anh Phương rồi chở đến chỗ tập kết lúc trước, rồi cả ba đối tượng quay lại tiếp tục đi trộm cắp 02 thanh sắt hình chữ V, mỗi thanh dài 06 mét của gia đình anh Đỗ Xuân P rồi đem về về chỗ tập kết chỗ cũ gần nhà chị T và để cả xe cải tiến ở đó. Sau đó, cả 3 đi chung xe mô tô do Q điều khiển quay trở về nhà Ngọc A ngủ. Đến khoảng 6h30' ngày 25/3/2021, H điều khiển xe mô tô BKS: 88F2-4642 của Q chở M đi đến nhà chị T gọi cửa, khi gặp chị T H đặt vấn đề bán các tài sản trộm cắp được thì chị T có hỏi về nguồn gốc số tài sản trên, H nói dối chị T tài sản mang bán là của gia đình mình, bố mẹ bảo mang đi bán nên chị T đồng ý mua các tấm hàng rào sắt cũ và 02 thanh sắt chữ V với giá chung là 7.000 đồng/ 01 kg, tổng khối lượng là 418kg với số tiền là 2.926.000 đồng, chiếc xe cải tiến chị T mua với giá 100.000 đồng. H, M đồng ý và thống nhất bán số tài sản trên cho chị T với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, H, M cầm 3.000.000 đồng về cùng Q đi ăn uống hết 600.000 đồng, số tiền còn lại thì chia nhau mỗi người được 800.000 đồng và cả ba đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 25/3/2021, các anh Đỗ Văn P, Đỗ Xuân P và Nguyễn Ngọc D có đơn trình báo Cơ quan điều tra -Công an huyện Bình Xuyên về việc bị mất trộm tài sản. Qua rà soát, xác minh, Cơ quan điều tra- Công an huyện Bình Xuyên đã triệu

tập các đối tượng Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M đến làm việc, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Ngày 25/3/2021 tại cửa hàng thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị T, Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành tạm giữ 04 tấm hàng rào sắt cũ có tổng trọng lượng 245kg; 02 thanh sắt hình chữ V mỗi thanh dài 6m, có tổng trọng lượng là 173kg; 01 xe cải tiến để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 18/4/2021, Cơ quan điều tra -Công an huyện Bình Xuyên đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bình Xuyên định giá các tài sản là tang vật trong vụ án. Ngày 23/4/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có Kết luận định giá số 48, 49, 50 kết luận: 04 tấm hàng rào sắt cũ đã qua sử dụng, khối lượng 245 kg trị giá 1.552.000 đồng; 02 thanh sắt chữ V mỗi thanh dài 06m, khối lượng 173 kg trị giá 1.096.000 đồng; 01 xe cải tiến cũ đã qua sử dụng trị giá 283.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H, M và Q trộm cắp là 2.931.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 04 tấm hàng rào sắt cũ, 02 thanh sắt hình chữ V, 01 xe cải tiến quá trình điều tra, Công an huyện Bình Xuyên xác định được chủ sở hữu và đã trả lại 04 tấm hàng rào sắt cũ cho anh Đỗ Văn P, trả lại 02 thanh sắt hình chữ V cho anh Đỗ Xuân P, trả lại 01 xe cải tiến cho anh Nguyễn Ngọc D. Sau khi nhận lại tài sản thì các bị hại đều không có ý kiến, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Loncinplus màu nâu BKS: 88F2-4642 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế D ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc Q dùng xe để đi trộm cắp tài sản anh D không biết. Sau khi trộm cắp tài sản, Q đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh D. Sau đó, anh D đã bán chiếc xe nên cơ quan Cơ quan điều tra -Công an huyện Bình Xuyên không thu giữ được.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng chị T đã trả cho các bị cáo để mua các tài sản mà các bị cáo trộm cắp được, chị T đề nghị các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 3.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho chị T, tuy nhiên hiện nay các bị cáo chưa có tiền để trả cho chị T. Do vậy, cần buộc các bị cáo H, M, Q mỗi người phải trả cho chị T số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành phạm tội của mình.

Cáo trạng số 104/CT- VKSBX ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 5, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày từ ngày 05 tháng 6 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 5, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Như M 9 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày từ ngày 7 tháng 6 năm 2021. Buộc 3 bị cáo phải mỗi bị cáo phải trả cho chị Hoàng Thị T số tiền 1.000.000 đồng và tuyên án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là là ông Đỗ Xuân P, Đỗ Văn P và anh Nguyễn Ngọc D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 24/3/2021 đến khoảng 3 giờ ngày 25/3/2021 tại thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh

Phúc, Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M đã lén lút trộm cắp: 02 tấm hàng rào sắt đã cũ có tổng khối lượng 245kg của anh Đỗ Văn P, trị giá tài sản là 1.552.000 đồng; 02 thanh sắt hình chữ V, tổng khối lượng 173kg của anh Đỗ Xuân P, trị giá tài sản là 1.096.000 đồng; 01 xe cải tiến của anh Nguyễn Ngọc D, trị giá tài sản là 283.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp được là 2.931.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và vật chứng vụ án thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo H và M đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên để phân tích vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đỗ Văn H có vai trò đầu vụ, là người khởi xướng rủ Q, M đi trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Vũ Như M, Nguyễn Huy Q giữ vai trò là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi. Ngoài ra bị cáo Q năm 2019 bị Tòa án huyện Bình Xuyên xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo M năm 2017 bị Tòa án huyện Bình Xuyên xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; cả hai bị cáo đến nay vẫn chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Đối với 04 tấm hàng rào sắt cũ, 02 thanh sắt hình chữ V, 01 xe cải tiến; quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên xác định được chủ sở hữu và đã trả lại 04 tấm hàng rào sắt cũ cho anh Đỗ Văn P, trả lại 02 thanh sắt hình chữ V cho anh Đỗ Xuân P, trả lại 01 xe cải tiến cho anh Nguyễn Ngọc D. Sau khi nhận lại tài sản các bị hại đều không có ý kiến, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Loncinplus màu nâu BKS: 88F2-4642 quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế D ở Tổ dân phố Đồng Lý, thị trấn T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Việc Q dùng xe để đi trộm cắp tài sản anh D không biết, Q hỏi mượn chiếc xe mô tô để đi có việc, anh D không biết Q dùng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng chị T đã trả cho các bị cáo để mua các tài sản mà các bị cáo trộm cắp được, chị T đề nghị các bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 3.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho chị T; tuy nhiên, hiện nay các bị cáo chưa có tiền để trả cho chị T. Do vậy, cần buộc các bị cáo H, M, Q mỗi người phải trả cho chị T số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với anh Dương Ngọc A không biết việc H, M, Q đi trộm cắp tài sản và H, M, Q cũng không nói cho anh Ngọc A biết nên cơ quan Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ ngày 26 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 5, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Q 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày từ ngày 05 tháng 6 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 5, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Như M 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày từ ngày 7 tháng 6 năm 2021.

Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M mỗi bị cáo phải trả cho chị Hoàng Thị T số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị Hoàng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M chưa trả được số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Huy Q và Vũ Như M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**



